TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 696/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 30 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 767/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 57C, đường NT, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/3/2012.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L cùng xác nhận từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác biệt. Dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hoàng Thiên K, sinh ngày 16/01/2013, hai bên thỏa thuận giao cho ông Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi trẻ K thành niên.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Trần Hoàng Thiên K, sinh ngày 16/01/2013 cho ông Trần Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi trẻ K thành niên.

Bà Hoàng Thị L được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Trần Thanh Trung có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Thị L không thực hiện hoặc chậm thực hiện cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bà Hoàng Thị L còn phải chịu tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật Dân sự

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí, lệ phí: Ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0014426 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Trần Thanh T và bà Hoàng Thị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND P.9-Q3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn